

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2018/KDTM-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đ; địa chỉ: Số 47 đường số 1, tổ 3, Ấp T, xã X, thị xã Long Khánh, tỉnh Đ;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tạ Anh D, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã Long Khánh, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền số: 02/UQ-CSDN ngày 05 tháng 02 năm 2018), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: Số 7 lô 14 L, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Giám đốc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Tạ Anh D trình bày:

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ và Công ty TNHH V ký kết hợp đồng mua bán mủ cao su số 102/HĐ.CSDN/KHĐT ngày 18/7/2011, số lượng: 38 tấn (Ba mươi tám tấn); chủng loại mủ Latex HA, LA với tổng giá trị hợp đồng là 2.370.060.000đ (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngày 18/7/2011, Tổng Công ty Cao su Đ đã tiến hành giao số hàng cho Công ty TNHH V theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, số lượng theo hợp đồng mua bán hai bên đã ký kết.

Sau khi nhận đủ hàng hóa, Công ty TNHH V tiến hành thanh toán một phần giá trị hợp đồng nhưng không đúng thời hạn thanh toán trong hợp đồng (**không quá 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng**) theo trình tự thời gian như sau:

1. Ngày 22/8/2011, thanh toán 1.000.000.000đ.
2. Ngày 10/2/2012 thanh toán 120.000.000đ.
3. Ngày 27/4/2012, thanh toán 100.000.000đ.
4. Ngày 09/5/2012, thanh toán 100.000.000đ.
5. Ngày 24/12/2012 thanh toán 120.000.000đ.
6. Ngày 28/5/2013 thanh toán 100.000.000đ.
7. Ngày 30/12/2013 thanh toán 41.060.000đ.
8. Ngày 28/7/2017, thanh toán 5.000.000đ.
9. Ngày 12/9/2017 thanh toán 5.000.000đ.

Công ty TNHH V đã thanh toán cho Tổng Công ty Cao su Đ được 1.591.060.000đ từ ngày 22/8/2011 đến ngày 12/9/2017. Từ tháng 10/2017 đến nay Công ty TNHH V còn nợ chưa thanh toán số tiền là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng). Vì vậy Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH V:

- Thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc mà Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

- Số tiền lãi chậm trả (tạm tính) theo lãi suất nợ quá hạn liên ngân hàng trung bình trên thị trường là 7%/năm x 150%, thời gian tính lãi tương ứng với thời gian chậm trả tính từ tháng 01/10/2017 tạm tính đến thời điểm hiện tại là $[(7\%/12) \times 150\%] \times 779.000.000 \text{ đồng} \times 10 = 67.773.000\text{đ}$ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm bảy

mười ba nghìn đồng chẵn).

Đại diện cho Bị đơn, ông Phạm Văn T trình bày:

Ông thừa nhận với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về thời điểm ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, xác nhận Công ty TNHH V có ký kết Hợp đồng mua bán mủ cao su số 102/HĐ.CSĐN/KHĐT ngày 18/7/2011 với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ đã giao đủ số lượng hàng hóa cho Công ty TNHH V. Công ty TNHH V đã thanh toán 1.591.060đ (Một tỷ năm trăm chín mươi một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ. Đến nay Công ty V, xác nhận khoản nợ còn lại đối với Tổng công ty cao su Đ là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn), và số tiền lãi là 67.773.000đ. Tuy vậy do Công ty lâm vào tình trạng mất cân đối về tài chính, Công ty đã phải dừng mọi hoạt động kinh doanh; chất lượng hàng hóa không đảm bảo đúng chất lượng nên Công ty V chưa thanh toán trả nợ được vì thế ông đề nghị Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ cho ông với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V trả nợ dần hàng tháng mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và đề nghị Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ rút đơn khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ về việc buộc Công ty TNHH V phải trả số tiền tính đến ngày 08/8/2018 là:

- Thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc mà Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

- Số tiền lãi chậm trả (tạm tính) theo lãi suất nợ quá hạn liên ngân hàng thương mại trung bình trên thị trường là 7%/năm x 150%, thời gian tính lãi tương ứng với thời gian chậm trả tính từ tháng 01/10/2017 tạm tính đến thời điểm hiện tại là 67.773.000đ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Đồng thời Công ty Vũ Huy Hoàng phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2018 cho đến ngày Công ty TNHH V trả hết nợ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ theo lãi suất quá hạn liên ngân hàng trung bình trên thị trường là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH V phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa" giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Công ty TNHH V có địa chỉ trên địa bàn quận Lê Chân thành phố Hải Phòng; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với hợp đồng mua bán mủ cao su số 102/HĐ.CSĐN/KHĐT ngày 18/7/2011, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ và Công ty TNHH V ký kết hợp đồng mua bán mủ cao su số 102/HĐ.CSĐN/KHĐT ngày 18/7/2011, tổng giá trị hợp đồng là 2.370.060.000đ (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn). Hợp đồng trên được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của các bên về giá trị hợp đồng, các thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 24 Luật Thương mại, nên Hợp đồng các bên ký kết là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc nghĩa vụ trả nợ của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực hiện hợp đồng đã ký, ngày 18/7/2011 Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ đã tiến hành giao đủ hàng hóa cho Công ty TNHH V. Công ty TNHH V đã nhận hàng và không có ý kiến gì khiếu nại về hàng hóa đồng thời cũng đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ chín đợt với số tiền là 1.591.060.000đ (Một tỷ năm trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu mươi nghìn đồng) còn nợ chưa thanh toán là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn). Sau nhiều lần Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ có các văn bản về việc yêu cầu thanh toán và Công ty TNHH V cũng có các văn bản khất nợ, xin gia hạn nợ, tuy nhiên Công ty TNHH V không thực hiện việc trả nợ đối với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ về việc đề nghị Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ số tiền hàng còn thiếu là 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn); tiền lãi chậm trả tính từ ngày Công ty TNHH V có văn bản khất nợ mà không thực hiện là ngày 01/10/2017 tạm tính đến ngày 08/8/2018 theo 150% lãi suất của liên ngân hàng tại

từng thời điểm với số tiền là 67.773.000đ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là có cơ sở được chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 297, Điều 306 Luật Thương mại;

[4] Đối với quan điểm của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Phạm Văn T, đại diện cho bị đơn cho rằng hàng hóa Công ty TNHH V nhận không đúng chất lượng và không có giấy chứng chỉ kiểm phẩm như Điều 2 của Hợp đồng nên gây thiệt hại cho Công ty TNHH V do đó Công ty TNHH V mới không có khả năng thanh toán và nếu Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ rút đơn kiện thì cá nhân ông sẽ trả thay cho Công ty TNHH V đối với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ với số tiền hàng tháng là 5.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy khi nhận hàng Công ty TNHH V không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hàng hóa; Công ty TNHH V đã thừa nhận và thực hiện như hợp đồng đã ký với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ, Công ty TNHH V vi phạm về nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán hàng hóa với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ đó là chưa thanh toán đầy đủ tiền hàng hóa đã mua và cũng đã thừa nhận về số tiền còn thiếu đối với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ. Do vậy quan điểm của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH V đã bị Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng thu hồi giấy phép kinh doanh theo quyết định số 5675/QĐ-ĐKKD ngày 12/3/2016 tuy nhiên Công ty TNHH V chưa có quyết định tuyên bố phá sản hay giải thể do vậy theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH V vẫn có tư cách pháp nhân, được xác định là bị đơn của vụ án.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 24, 50, khoản 5 Điều 297, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc: Công ty TNHH V phải trả cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ tổng số tiền là: 846.773.000đ (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc: 779.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn)
- Nợ lãi: 67.773.000đ (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng thương mại (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương, Ngân hàng TMCP Ngoại thương) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Án lệ số 09/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân Tối cao.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Trả lại cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005053 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được làm tròn là 37.403.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng).

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

